TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2022/HS-ST

Ngày: 06 - 01 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Chánh Thể

Bà Phan Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh C, sinh ngày 13/12/1993, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1975; tiền án: tại bản án số 30/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 02 năm tù về "Tội cố ý gây thương tích"chấp hành xong án phạt tù vào ngày 15/12/2017; tại bản án số 10/2019/HSST ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 02 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản và Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/10/2020.Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Tài P, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, tại nhà trọ của anh Nguyễn Thành T thuộc ấp Miếu Điền, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tổ chức uống bia gồm: Trần Minh Công, Trần Tài P, Nguyễn Thành T, Châu Thị Lượm C, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Văn N. Trong lúc uống bia Phương nhìn thấy Cao Nhật Trường là người quen của Công đi ngang nhà trọ nên Phương rủ Trường vào uống bia nhưng Trường trả lời "không uống" rồi Trường đi về nhà trọ của mình. Do bực tức Trường không tôn trọng mình nên Phương nói với Công: "Em út mày không tôn trọng tao, thằng Trường em của mày chạy xe gặp tao không chào hỏi, mặt kênh kênh", Công trả lời: "mày là bạn tao, nó là em tao, có gì mày ghi sổ tính với tao", Phương thách thức Công: "mày thích cái gì ra đây tao với mày chơi", Công trả lời: "muốn chơi thì chơi". Nói xong, Phương đứng dậy chạy ra sau nhà trọ của anh Thật lấy con dao yếm cầm trên tay phải chạy lên trước nhà trọ; cùng lúc này Công chạy ra phía trước nhà trọ lấy con dao của Công cất giấu trước đó chạy đến trước cửa nhà trọ của anh Thật. Gặp nhau Phương và Công đứng đối diện nhau, Phương dùng dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào người Công nhưng không trúng thì bị Công cầm dao bằng tay phải chém theo hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái trúng vào cổ tay phải của Phương đang cầm dao gây thương tích. Chém xong, Công mang dao ra để trên xe mô tô biển số 71B1-133.40 rồi điều khiển bỏ chạy về hướng thành phố Bến Tre. Khi đến cầu Ba Lạt thuộc ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Công vứt con dao vừa chém Phương xuống sông cầu Ba Lạt. Đến 18 giờ 00 phút, ngày 20/01/2021 Công đến Công an xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để đầu thú.

Cơ quan điều tra căn cứ vào lời khai của Trần Minh C tổ chức truy tìm con dao Công dùng chém Phương tại khu vực sông cầu Ba Lạt tại ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhưng không tìm được.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Nguyễn Thành T giao nộp: 01(một) con dao, dạng dao yếm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 33,5cm, lưỡi dao dài 20,5cm, cán dao dài 13cm, cán dao có dính chất màu nâu nghi là máu.

- Trần Minh C giao nộp: 01(một) xe mô tô biển số 71B1-133.40, nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, không có gương chiếu hậu, không có bửng;

- Đối với Công sau gây án Công đã vứt con dao xuống sông cầu Ba Lạt, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên Cơ quan điều tra yêu cầu Công đưa ra con dao tương tự con dao Công sử dụng chém Phương để xem xét, đánh giá, con dao Công đưa ra có đặc điểm như sau: 01(một) con dao dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm.

Hiện trường vụ án tại nhà trọ của anh Nguyễn Thành T thuộc khu vực ấp Miếu Điền, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre có kích thước 7,85m x 3,9m.

Hiện trường cụ thể tại gian nhà trước nhà trọ của anh thật, vị trí cách cửa chính về hướng đông 1,47m, cách vách tường hướng nam 1,14m là nơi Công dùng dao chém gây thương tích cho Phương vào ngày 19/01/2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61-0321/TgT ngày 10/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích Trần Tài P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trước cổ tay phải, gãy hở đầu dưới hai xương cẳng tay, đứt bó mạch thần kinh trụ, quay, giữa, toàn bộ gân gập.

+ Phẫu thuật:

- Cắt lọc, kết hợp xương quay bằng hai đinh "K" khâu màng xương đầu dưới xương trụ, nối vi phẫu bó mạch thần kinh trụ, thần kinh giữa, động mạch quay.

- Khâu gân, nẹp bột cẳng bàn tay phải.

+ Hiện:

.Vết thương lành sẹo, kích thước 21cm x 0,3cm.

. Mất cảm giác mặt lòng mô út và mặt lưng bàn – ngón 5.

. Co rút các ngón 2, 3, 4, 5 ở tư thế gập.

. Cổ tay gập duỗi hạn chế không thực hiện được động tác nghiên trụ, nghiên quay, sấp - ngữa.

- Xquang cẳng – bàn tay phải (kiểm tra) ngày 05/3/2021: gãy đầu dưới xương quay đã kết hợp xương, gãy mõm trâm trụ.

- Đo điện cơ (kiểm tra) ngày 08/3/2021: đứt hoàn toàn thần kinh giữa – thần kinh trụ bên phải. Vị trí tổn thương ngang mức vết thương.

Vết thương của Trần Tài P do tác động của ngoại lực gây ra.

Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc - nhọn gây ra.

Chiều hướng tác động gây ra vết thương: không xác định.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

Tại Công văn số 132/PY-GĐTH ngày 20/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre về việc hỗ trợ bổ sung kết luận giám định phúc đáp như sau: con dao do Trần Minh C giao nộp có chiều dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm có thể gây ra được thương tích cho Trần Tài P.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập. Bị cáo xác định đã có hành vi dùng dao chém trúng cổ tay phải của Phương, tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 44% ; đối với bị hại cho rằng trong vụ án này bị hại cũng có lỗi vì đã có lời nói thách thức và dùng dao chém bị cáo nhưng không trúng và bị cáo đã chém lại bị thương tích.

Về phần trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra bị hại và bị cáo đã thỏa thuận về bồi thường các khoản cụ thể như sau: chi phí cứu chữa 31.000.000 đồng (chi phí điều trị 19.800.000 đồng, tiền thuê phương tiện để đi điều trị 11.200.000 đồng); khoản mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe 12.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng, tổng cộng là 63.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại và bị cáo vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận đó.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSGT, ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Minh C về "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm "Tội cố ý gây thương tích".

- Về trách nhiệm hình sự: căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Minh C có mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về tất cả các khoản bồi thường bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Phương với tổng số tiền là 63.000.000 đồng, nhưng hiện tại bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Phương số tiền 63.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 58 Luật thi hành án Dân sự.

Tuyên trả lại 01(một) xe mô tô biển số 71B1-133.40, nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, không có gương chiếu hậu, không có bửng cho bị cáo (trong trường hợp bị cáo không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tiếp tục tạm giữ 01(một) xe mô tô biển số 71B1-133.40, nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, không có gương chiếu hậu, không có bửng của bị cáo Trần Minh C để đảm bảo thi hành án).

Tịch thu tiêu hủy :

- 01(một) con dao, dạng dao yếm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 33,5cm, lưỡi dao dài 20,5cm, cán dao dài 13cm,

- 01(một) con dao dài 40cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm.

Lời nói sau cùng bị cáo cho rằng đã hối hận về hành vi của mình, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Thành T vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra của anh Thật đã có lời khai rõ ràng, xét thấy sự vắng mặt của anh Thật không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập. Do vậy, có cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, trong lúc uống bia tại nhà trọ của anh Nguyễn Thành T, thuộc khu vực ấp Miếu Điền, xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trần Minh C và Trần Tài P cự cãi dẫn đến thách thức đánh nhau, hai người đều sử dụng dao. Phương chém Công nhưng không trúng. Công sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm chém một nhát trúng vào cổ tay phải của Trần Tài P gây thương tích cho Phương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 44%. Gây án xong, Trần Minh C ra đầu thú tại Công an xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh C phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự .

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ y quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: xuất phát từ những lời nói, cách cư xử trong việc giao tiếp bạn bè với nhau, bị cáo và Phương không dừng lại mà tiếp tục nói thách thức qua lại, cả hai cùng đi lấy dao để giải quyết, Phương chém bị cáo nhưng không trúng, còn bị cáo dùng dao chém lại Phương trúng vào cổ

tay phải gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 44%. Trong vụ án này bị hại và bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, cả hai đều sử dụng dao giải quyết mâu thuẩn thuẩn nhỏ nhặt, bị hại cũng có lỗi đã có lời nói thách thức và dùng dao chém bị cáo nhưng không trúng. Còn đối với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nơi bị cáo thực hiện tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án hai lần, thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa xóa án tích, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cho rằng có một người con tên Nguyễn Thị Giang Tiên, sinh năm 2014, hiện nay bị cáo đang cấp dưỡng nuôi con, nhưng theo giấy khai sinh của Nguyễn Thị Giang Tiên tại mục họ và tên cha để trống (bút lục số 239) nên không có cơ sở xem xét trường hợp bị cáo đang cấp dưỡng nuôi con để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã hai lần bị kết án, nhưng sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo không biết tự rèn luyện sửa đổi mình để trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà sống thiếu ý thức, thể hiện xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội trong một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về tất cả các khoản bồi thường cụ thể như sau: chi phí cứu chữa 31.000.000 đồng (chi phí điều trị 19.800.000 đồng, tiền thuê phương tiện để đi điều trị 11.200.000 đồng); khoản mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe

12.000.000đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20.000.000đồng, tổng cộng 63.000.000 đồng

- Xét thấy sự thỏa thuận về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo và bị hại là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng do hiện tại bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 63.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01(một) con dao, dạng dao yếm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 33,5cm, lưỡi dao dài 20,5cm, cán dao dài 13cm, của anh Nguyễn Thành T, hiện tại anh Thật không yêu cầu nhận lại và 01(một) con dao dài 40cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm của bị cáo nộp. Các vật chứng nêu trên hiện không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 71B1-133.40, bị cáo đã giao nộp, xe mô tô này là tài sản của bị cáo (bị cáo mua của bà Trần Thị Tím, có địa chỉ tại số 676, ấp An Thuận, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre). Xét thấy, xe mô tô biển số 71B1-133.40 không phải là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên, hiện tại về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, nếu trong giai đoạn thi hành án, bị cáo không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tiếp tục tạm giữ 01(một) xe mô tô nêu trên của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với mức hình phạt của bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm "Tội cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Trần Minh C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Minh C có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại Trần Tài P với số tiền là 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 58 Luật thi hành án Dân sự.

Tuyên trả lại 01(một) xe mô tô biển số 71B1-133.40, nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, không có gương chiếu hậu, không có bửng cho bị cáo Trần Minh C (trong trường hợp bị cáo không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tiếp tục tạm giữ 01(một) xe mô tô biển số 71B1-133.40, nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, không có gương chiếu hậu, không có bửng của bị cáo Trần Minh C để đảm bảo thi hành án).

Tịch thu tiêu hủy :

- 01(một) con dao, dạng dao yếm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, có tổng chiều dài 33,5cm, lưỡi dao dài 20,5cm, cán dao dài 13cm;

- 01(một) con dao dài 40cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12cm.

(các vật chứng nêu trên đã được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Minh C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.150.000 (ba triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

6. Quyền về yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Huệ